TAND HUYỆN LG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày 04-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La
Ông Ngô Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo: Họ và tên: Hà Văn L. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Sinh năm 1977. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T3, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12. Họ và tên bố: Hà Văn N1, sinh năm 1940; Họ và tên mẹ: Vương Thị B (đã chết). Gia đình có 05 anh, chị, em, bản thân là thứ 03. Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1979 (đã ly hôn); Bùi Thị Thanh L2, sinh năm 1981 (đã ly hôn). Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2001.

Nhân thân: Năm 1999, bị Tòa án nhân dân huyện LG xử phạt 05 tháng tù về tội Đánh bạc.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/12/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện LG có mặt tại phiên tòa.

-Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Hà Văn L: Ông Hà Văn Nên, sinh năm 1940 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã T3, huyện LG, tỉnh Bắc Giang;

-*Luật sư bào chữa cho bị cáo*: Ông Đồng Duy Chản- Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Phan Tiền và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (có mặt)

- *Bị hại:* Chị Trần Thị T4, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐH, xã T8, huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan:* Chị Hà Thị M1, sinh năm 1983 (có mặt)

Trú quán: Thôn Thống N9, xã D7, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

- *Người làm chứng:* Ông Hà Văn Nên, sinh năm 1940 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã T3, huyện LG, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hà Văn L, sinh năm 1977 ở thôn N, xã T3, huyện LG, tỉnh Bắc Giang và chị Trần Thị T4, sinh năm 1977 ở thôn ĐH, xã T8, huyện ĐP, thành phố Hà Nội có quan hệ tình cảm với nhau từ khoảng tháng 6/2019. Do hai bên có ý định tiến tới hôn nhân nên chị T4 đã đến nhà sống, sinh hoạt như vợ chồng với Hà Văn L. Trong quá trình chung sống, chị T4 thấy Hà Văn L thường hay sử dụng mạng xã hội Facebook để phát trực tiếp bảo với mọi người là chị T4 câu kết với vợ cũ của L để bỏ bùa, chiếm đoạt tính mạng đối với L.

Theo lời khai của chị T4 và những lời khai ban đầu của Hà Văn L, xác định: Khoảng 09 giờ ngày 04/11/2019, chị T4 bắt xe khách từ nhà ở thôn ĐH, xã T8 lên nhà Hà Văn L, mục đích để đưa L đi giải bùa. Khoảng 11 giờ cùng ngày chị T4 đến nhà L, lúc này chỉ có L ở nhà một mình. L bảo chị T4 đi vào trong giường nằm nghỉ, sau đó L vào nằm cùng và hai bên có quan hệ tình dục với nhau. Khoảng 05 phút sau, chị T4 thấy L ra khỏi giường sau đó quay lại ngay, tay phải L cầm 01 con dao (loại dao bằng inox màu trắng, dài 34,2cm; chuôi dao bằng gỗ dài 12,2cm; dao hình chữ nhật, loại một lưỡi sắc, bản rộng N9 là 8cm, sống dao dày 0,1cm) đưa lên chém về phía chị T4; vừa chém L vừa nói "bố chém chết mày". Theo phản xạ, chị T4 xoay đầu vào phía bên trong tường, hướng hai chân về phía L để tránh thì bị chém trúng vào đầu gối phải. Thấy bị chém, chị T4 kêu cứu và co người tránh, nhưng L vẫn tiếp tục leo lên giường chém khoảng 5-6 nhát vào người và vùng đầu của chị T4 (cả L và chị T4 không nhớ chính xác L chém bao nhiêu nhát). Do bị chém đau, chị T4 không kêu và phản ứng nữa thì L bảo "bố tha chết cho mày, tao ra công an đầu thú". Khi thấy L cầm con dao đi ra ngoài, chị T4 chạy lên nhà ông Hà Văn Nên, sinh năm 1940 là bố đẻ L ở cùng thôn N, xã T3 kêu cứu và được mọi người đưa đi cấp cứu.

Cùng ngày 04/11/2019, Hà Văn L đến Công an huyện LG đầu thú; trên đường đi L gọi điện thoại cho em gái là chị Hà Thị M1, sinh năm 1983 ở thôn Thống N9, xã D7, huyện LG đến đưa chị T4 đi cấp cứu; Khi ra đầu thú L giao nộp: 01 con dao bằng inox màu trắng, dài 34,2cm; chuôi dao bằng gỗ dài 12,2cm; dao hình chữ nhật, loại một lưỡi sắc, bản rộng N9 là 8cm, sống dao dày 0,1cm; trên dao có bám dính chất màu nâu đỏ đã khô (L khai nhận đó là con dao mà L đã sử dụng để chém gây thương tích cho chị T4) và 01 chiếc điện thoại Samsung màu đồng.

Ngày 04/11/2019, chị T4 được mọi người đưa vào bệnh viện đa khoa huyện LG sơ cứu; sau đó được chuyển xuống bệnh viện 19-8, Bộ Công an điều trị đến ngày 11/11/2019 thì ra viện. Tại giấy chứng thương ban đầu của Bệnh viện đa khoa huyện LG xác định tình trạng chị T4 khi vào viện: Vết thương vùng thái dương phải KT 10cm, bờ sắc gọn, sâu sát xương; vết thương vùng đỉnh trái dài 5cm, bờ sắc gọn, sâu sát xương; vết thương bàn tay trái dài 5cm; vết thương bàn trân phải dài 6cm". Tại giấy chứng thương của Bệnh viện 19-8, Bộ Công an xác định tình trạng chị T4 khi vào viện: Tỉnh, GCS 15 điểm, không yếu liệt; Vết thương vùng thái dương P dài 15cm, lộ xương sọ vỡ; 02 vết thương đỉnh mỗi vết thương dài 05cm, sờ thấy xương vỡ; Vành tai P: vết rách ngang ½ trên vành tai dài 06cm lộ sụn; Vết thương bàn tay T, chân P; T1, T2 rõ, mạch: 78 lần/01 phút, HA: 115/70 mmHg; Lồng ngực cân đối, phổi RRPN êm dịu; Bụng mềm, lá lách không to; CT scanner sọ não: Hình ảnh vỡ xương thái dương bên P và xương đỉnh bên T; Chẩn đoán: Vết thương xương sọ vùng thái dương P- nhiều vết thương mềm do bị chém".

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 9177/19/TgT ngày 25/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang, kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vết sẹo vùng thái dương phải. Khuyết xương sọ vùng thái dương phải đường kính 4cm, đáy chắc + CT-Scanner sọ não: Khoảng mở xương hộp sọ sau phẫu thuật vùng thái dương phải đường kính ≈42mm: 22%. Thương tích hai vết sẹo vùng đỉnh + CT-Scanner sọ não: Hình ảnh vỡ xương đỉnh bên trái + Điện não đồ: Hoạt động bình thường: 13%. Thương tích vết sẹo vành tai phải dọc từ thái dương phải: 2%. Thương tích sẹo vai phải: 1%. Thương tích sẹo mông phải: 2%. Thương tích sẹo lòng bàn tay trái: 2%. Thương tích sẹo gối phải: 3%.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tương tích gây nên hiện tại là 39%.

3. Kết luận khác: Cơ chế, chiều hướng hình thành thương tích: Các thương tích do vật sắc gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích; Vật gửi giám định gây được thương tích cho chị T4".

Ngày 22/11/2019, chị Trần Thị T4 có đơn yêu cầu khởi tố Hà Văn L vì có hành vi gây thương tích cho mình.

Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc tại nhà Hà Văn L ở thôn N, xã T3, huyện LG. Nhà Hà Văn L được xây kiểu nhà cấp 4, trên diện tích 72m^2, nhà được mở 02 cửa ra vào, 01 của chính mở hướng Tây Nam KT(1,27x2,3)m; 01 cửa lách được mở hướng Tây Bắc KT(0,87x2,3)m. Trong nhà gồm 03 gian (01 phòng khách và 02 phòng ngủ); Tại gian phòng ngủ hướng Tây Bắc được kê 01 giường gỗ KT(1,5x2)m, ở ngay giáp tường phòng hướng Tây Bắc và Đông Bắc. Trên giường được trải đệm và chiếu trúc, trên chiếu trúc tại vị trí cách thành giường hướng Tây Nam 60cm, cách đầu giường 30cm phát hiện dấu vết vật chất màu nâu đỏ dạng vũng có KT(18x34)cm, một phần dấu vết này thấm vào 02 chiếc gối để tại đầu giường, một phần dấu vết thấm qua chiếu trúc, qua đệm rơi xuống nền nhà dưới gầm giường; vị trí kí hiệu (01);

Trên chiếu trúc xung quanh vị trí (1) phát hiện các sợi tóc và dấu vết vật chất màu nâu đỏ dạng quệt rải rác. Trong nhà, trên nền nhà từ vị trí ngay giáp thành giường phòng ngủ vị trí (1) đến vị trí 02 cửa ra vào phát hiện dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt, rải rác, vị trí kí hiệu (02).

Trên sân, trước cửa ra vào nhà mở hướng Tây Bắc, trên sân trước cửa ra vào mở hướng Tây Nam, lối đi lên nhà ông Nên và trên sân nhà ông Nên phát hiện dấu vết vật chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt rải rác, có mức độ đậm tại khu vực sân trước cửa ra vào hướng Tây Bắc và thưa dần hướng đi lên sân nhà ông Nên.

Ngày 22/11/2019, Cơ quan điều tra đã cho chị T4 nhận dạng đối với con dao Hà Văn L sử dụng để gây thương tích cho chị; kết quả, chị T4 nhận dạng chính xác con dao ở vị trí số 02 là con dao L đã sử dụng gây thương tích cho chị (con dao ở vị trí số 02 là con dao Hà Văn L giao nộp khi đầu thú).

Kết quả thực nghiệm điều tra: Ngày 21/02/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho chị T4 thực nghiệm điều tra; kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của chị T4, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với các thương tích của chị T4 và phù hợp với lời khai ban đầu của Hà Văn L.

Tại những lời khai sau Hà Văn L khai không nhớ được các hành động, tư thế động tác chém gây thương tích cho chị T4 như thế nào; L khai: Sau khi quan hệ tình dục với chị T4 xong thì thấy đầu óc choáng váng và không nhớ gì nữa, chỉ nhớ khi thấy chị T4 bị chảy nhiều máu mới hoảng sợ dừng lại và cầm dao ra Công an đầu thú, đồng thời thông báo cho em gái là chị Hà Thị M1 đến đưa chị T4 đi cấp cứu. Do vậy, Cơ quan điều tra không tiến hành cho L thực nghiệm điều tra diễn tả lại các hành động, tư thế động tác chém gây thương tích cho chị T4.

Xác minh đối với những người thân trong gia đình L và ở địa phương thấy trước đó, L có biểu hiện hoang tưởng, thần kinh không bình thường. Ngày 23/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện LG đã trưng cầu giám định tâm thần đối với Hà Văn L. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 115/KLGĐ của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực M1 núi phía bắc, kết luận:

"*1. Hà Văn L bị bệnh rối loạn cảm xúc lưỡng cực giai đoạn hỗn hợp (theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi- F31.6).*

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 04/11/2019, Hà Văn L bị bệnh Rối loạn cảm xúc lưỡng cực giai đoạn hỗn hợp, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Hà Văn L bị bệnh Rối loạn cảm xúc lưỡng cực giai đoạn hỗn hợp bệnh ổn định, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi".

Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 12/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LG đã truy tố bị cáo Hà Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Hà Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hà Văn L từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 586; Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hà Văn L phải bồi thường tiếp cho chị Trần Thị T4 các khoản thiệt hại gồm: Viện phí, tổn thất tinh thần, tổn hại sức khỏe và các chi phí khác với tổng số tiền là 50.000.000 đồng.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Luật sư Đồng Duy Chản bào chữa cho bị cáo phân tích các tình tiết của vụ án nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc bị cáo bị bệnh lý, hành động trong vô thức thể hiện bằng việc trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không nhớ không trình bày lại được diễn biến những hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cho thấy mục đích của bị cáo không cố ý tước đoạt tính mạng của bị hại mà chỉ là cố ý gây thương tích là có căn cứ phù hợp với thương tích của bị hại, và kết luận giám định. Đồng thời Luật sư đề nghị HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo

được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo dưới mức thấp N9 của khung hình phạt với mức án từ 03 đến 04 năm tù để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện cho bị cáo, bị hại, Luật sư, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện LG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan, người làm chứng, phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 11 giờ ngày 04/11/2019, tại nhà Hà Văn L, sinh năm 1977, ở thôn N, xã T3, huyện LG, Hà Văn L có hành vi dùng 01 con dao bằng inox màu trắng, dài 34,2cm; chuôi dao bằng gỗ dài 12,2cm; dao hình chữ nhật, loại một lưỡi sắc, bản rộng N9 là 8cm, sống dao dày 0,1cm chém gây thương tích cho chị Trần Thị T4 với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 39%.

Hành vi của Hà Văn L dùng dao gây thương tích cho bị hại trong đó có các vết thương ở vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại nhưng xét thấy mức độ, cường độ tấn công, lực tác động là nhẹ, nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc bị cáo bị bệnh lý, là người bị hạn chế nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự thể hiện trong kết luận giám định pháp y tâm thần, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã không nhớ sự việc diễn ra như thế nào, nên Cơ quan điều tra không cho bị cáo thực nghiệm điều tra diễn tả lại các hành động, tư thế động tác chém gây thương tích cho bị hại, mặt khác ý thức chủ quan của bị cáo khi thấy bị hại nằm im bị cáo đã dừng lại mặc dù không có ai ngăn cản chứng tỏ mục đích của bị cáo không cố ý thức tước đoạt tính mạng của bị hại mà chỉ nhằm

mục đích gây thương tích phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với kết luận giám định thương tích, phù hợp với lời khai của bị hại nên Hà Văn L bị Viện kiểm sát truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo là trái pháp luật. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội ra đầu thú và tác động cho gia đình khắc phục một phần hậu quả; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án HĐXX xét thấy cần thiết phải xử lý đối với bị cáo với mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên do bị cáo là người có bệnh lý bị hạn chế năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên căn cứ khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp các khoản thiệt hại gồm: Tiền thuốc, viện phí điều trị theo hóa đơn là 12.500.000 đồng; tiền 02 tháng nghỉ lao động mất thu nhập là 14.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 23.500.000 đồng. Tổng cộng là 50.000.000đ.

HĐXX xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý mức bồi thường mà bị hại yêu cầu, sự tự nguyện thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 con dao bằng inox màu trắng, dài 34,2cm; chuôi dao bằng gỗ dài 12,2cm; dao hình chữ nhật, loại một lưỡi sắc, bản rộng

N9 là 08cm, bám dính nhiều vết màu nâu đỏ đã khô là tang vật của vụ án căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình cần tịch thu tiêu hủy

[6] Về án phí: Bị cáo Hà Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hà Văn L 04 (bốn) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/12/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 590; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hà Văn L phải bồi thường tiếp cho chị Trần Thị T4 số tiền là 50.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất 10% quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng inox màu trắng, dài 34,2cm; chuôi dao bằng gỗ dài 12,2cm; dao hình chữ nhật, loại một lưỡi sắc, bản rộng N9 là 08cm, bám dính nhiều vết màu nâu đỏ đã khô.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Công an huyện LG;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Quỳnh Hoa